



Thái Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ Năm báo cáo 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần thứ 01 ngày 25/9/2001, thay đổi lần thứ 15 ngày 30/7/2020; Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 26/01/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Bình cấp.
- Vốn điều lệ: 348.963.540.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 348.963.540.000 đồng
- Địa chỉ: Số 368, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình.
- Số điện thoại: 036 3846 908; Số fax: 036 3846 908
- Website: hoanghaco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HHG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 2001** - Công ty được thành lập ngày 25/9/2001 với số vốn điều lệ 1,5 tỷ đồng.
- Năm 2004** - Tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.
- Năm 2005** - Mở tuyến xe buýt số 01 đầu tiên tại tỉnh Thái Bình (TP. Thái Bình - Tiền Hải)
- Năm 2006** - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt
- Mở thêm tuyến xe buýt số 02 và 03 (TP Thái Bình - huyện Đông Hưng, Hưng Hà, Thái Thụy)
- Năm 2007** - Tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.
- Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Thái Bình.
- Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam
- Năm 2008** - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2008;
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ khoa học và Công nghệ trao tặng;
- Nhận kỷ niệm chương “Vì sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt nam” của Chủ tịch Phòng thương mại và Công nghiệp Việt nam.
- Mở thêm tuyến xe buýt 04 (TP Thái Bình - Thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ).
- Năm 2009** - Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu năm 2009 của Thái Bình.
- Giải nhất cuộc thi “Lái xe với an toàn giao thông”
- Mở thêm tuyến xe buýt số 05 (TP Thái Bình - Thái Thụy)

- Năm 2010**
- Ngày 28/7/2010, Niêm yết trên HNX với mã chứng khoán HHG
 - Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng.
 - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2010; Cúp Thánh Gióng dành cho 100 doanh nhân tiêu biểu năm 2010 do Phòng Thương mại Việt Nam trao tặng.
- Năm 2011**
- Ngày 25/9/2011, Đưa bến xe khách Hoàng Hà đạt tiêu chuẩn Bến xe khách loại II vào hoạt động.
 - Mở tuyến vận tải hành khách từ TP Thái Bình – TP Hồ Chí Minh:
 - Ngày 08/8/2011, Công ty được nhận Cờ thi đua của Chính Phủ
- Năm 2012**
- Xây dựng giai đoạn II tòa nhà Hoàng Hà (Tầng 6-10) hoàn thành và đưa vào sử dụng
- Năm 2013**
- Ngày 9/8/2013, Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước.
 - Tổng giám đốc công ty được tặng bằng khen của Chính phủ.
- Năm 2014**
- Tháng 8/2014, Công ty mở đại lý cấp 1 bán xe ô tô cho Công ty Cổ phần ô tô Đô Thành.
 - Tổng giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước.
 - Công ty nhận giải thưởng “Vô lăng vàng 2014” do Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trao tặng.
- Năm 2015**
- Mở thêm tuyến xe buýt số 06 (TP Thái Bình – Tỉnh Xuyên – Thị trấn Hưng Hà)
 - Xây dựng showroom ô tô và trung tâm kinh doanh phụ tùng ô tô với tổng diện tích 1.428 m².
 - Công ty mở đại lý cấp 1 bán xe ô tô cho Hãng ô tô TMT, Tata và Hyundai.
 - Phát hành 3.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược, tăng vốn điều lệ từ 136 tỷ đồng lên 166 tỷ đồng.
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 166.000 cổ phần và trả cổ tức bằng cổ phiếu: 248.910 cổ phần, tăng vốn điều lệ từ 166.000.000.000 đồng lên 170.149.100.000 đồng
 - Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015; Giải thưởng “Vô lăng vàng 2015” do Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trao tặng.
- Năm 2016**
- Tổ chức thành công việc phát hành cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1 tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 288 tỷ đồng;
 - Nhận cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể Công ty CP Hoàng Hà;
 - Bằng khen của UBND tỉnh Thái Bình cho 12 cá nhân: 01 cá nhân nhận giải thưởng Vô Lăng Vàng; 8 tập thể, cá nhân được Giám đốc Sở GTVT tặng giấy khen; Được UBND thành phố và Cục thuế Thái Bình tặng giấy khen và Cúp cho tổ chức nộp thuế tiêu biểu năm 2016
- Năm 2017**
- Chính thức trở thành chủ đầu tư bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình;
 - Nhận cờ thi đua của Tỉnh cho tập thể Công ty CP Hoàng Hà;
 - Bằng khen của UBND tỉnh Thái Bình cho 02 tập thể, 12 cá nhân: 2 tập thể, 21 cá nhân được Giám đốc Sở GTVT tặng giấy khen; Được UBND tỉnh, UBND thành phố và Cục thuế Thái Bình tặng giấy khen vì đã có thành tích tiêu biểu góp phần vào sự phát triển của tỉnh.
- Năm 2018**
- Ký hợp đồng Xây dựng – Sở Hữu – Kinh doanh có thời hạn (BOO) số 03/HĐ-BOO ngày 12/2/2018 với Sở Giao thông Vận tải Thái Bình về

- Tăng Vốn điều lệ từ 288.401.250.000 đồng lên 348.963.540.000 đồng.
- Ngày 09/7/2018, Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì của Nhà nước;

Năm 2019

- Thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Bến xe khách Trung tâm Cẩm Phả tại Quảng Ninh theo nội dung Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 84.19/NQ-HĐQT ngày 21/3/2019.
- Thành lập Công ty con là Công ty TNHH một thành viên Bến xe khách phía Tây Thái Bình theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001184633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Bình, vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Hoàng Hà là chủ sở hữu 100% Vốn điều lệ.

Năm 2020

- Do ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19 nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị thiệt hại, doanh thu giảm sâu, lần đầu tiên Công ty báo lợi nhuận âm
- Công ty chủ trương và thực hiện giảm số lượng đầu phương tiện, nâng cao chất lượng phương tiện để phù hợp với nhu cầu của thị trường vận tải khách công cộng.

Năm 2021

- Đấu thầu thành công toàn bộ 6 tuyến Buýt mà Công ty đang khai thác với thời hạn 5 năm tiếp theo.
- Hoạt động kinh doanh vận tải khách và các hoạt động phụ trợ khác của Công ty vẫn bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh, doanh thu giảm sâu, không đủ chi phí, các tuyến vận tải khách phải cắt giảm tần suất chạy xe để giảm bù lỗ và duy trì tuyến.
- Thực hiện giảm số đầu phương tiện dư thừa.
- Thoái vốn tại Công ty Thái Bình Xanh
- Giảm vốn điều lệ tại Cty TNHH MTV Bến xe khách phía Tây TP Thái Bình. Tiếp nhận bàn giao mặt bằng và chuẩn bị các thủ tục để triển khai thi công Dự án xây dựng Bến xe khách phía tây TP Thái Bình.
- HĐQT đã lên kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ và tạo nguồn vốn đầu tư cho dự án xây dựng Bến xe khách phía Tây TP.

Năm 2022

- Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách công cộng trên các tuyến cố định, xe buýt và taxi vẫn triển khai bình thường.
- Dự án xây dựng Bến xe khách phía tây thành phố Thái Bình vẫn chưa thể triển khai vì một số vướng mắc trong giải phóng mặt bằng của thành phố.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

1. Ngành nghề kinh doanh:

1. Xây dựng nhà để ở

2. Xây dựng nhà không để ở

3. Xây dựng công trình đường sắt.
4. Xây dựng công trình đường bộ.
5. Xây dựng công trình điện.
6. Xây dựng công trình cấp thoát nước.
7. Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.
8. Xây dựng công trình công ích khác

Chi tiết: Xây dựng công trình phát triển nông thôn và công trình công ích khác.

9. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
10. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.
11. Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành
12. Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành liên tỉnh..
13. Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác.
14. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.

Chi tiết: Kinh doanh bến, bãi đỗ xe.

15. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống).
16. Quảng cáo.

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

17. Kinh doanh BĐS, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê.

Chi tiết: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, kinh doanh BĐS, cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

18. Chuyên phát.

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ chuyên phát.

19. Lắp đặt hệ thống điện.
20. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
21. Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán.
22. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.
23. Bán buôn thực phẩm.
24. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
25. Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác.
26. Bán mô tô, xe máy.
27. Đại lý ô tô và xe có động cơ khác.
28. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
29. Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.

Chi tiết: Kinh doanh siêu thị.

30. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ.

31. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn.

32. Vận tải hàng hóa đường bộ.

Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh.

33. Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành và ngoại thành (trừ vận tải bằng xe

Chi tiết: Vận tải khách bằng Taxi.

34. Vận tải khách đường bộ khác.

Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh, vận tải khách theo hợp đồng.

35. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

36. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.

Chi tiết: Bán buôn nông sản.

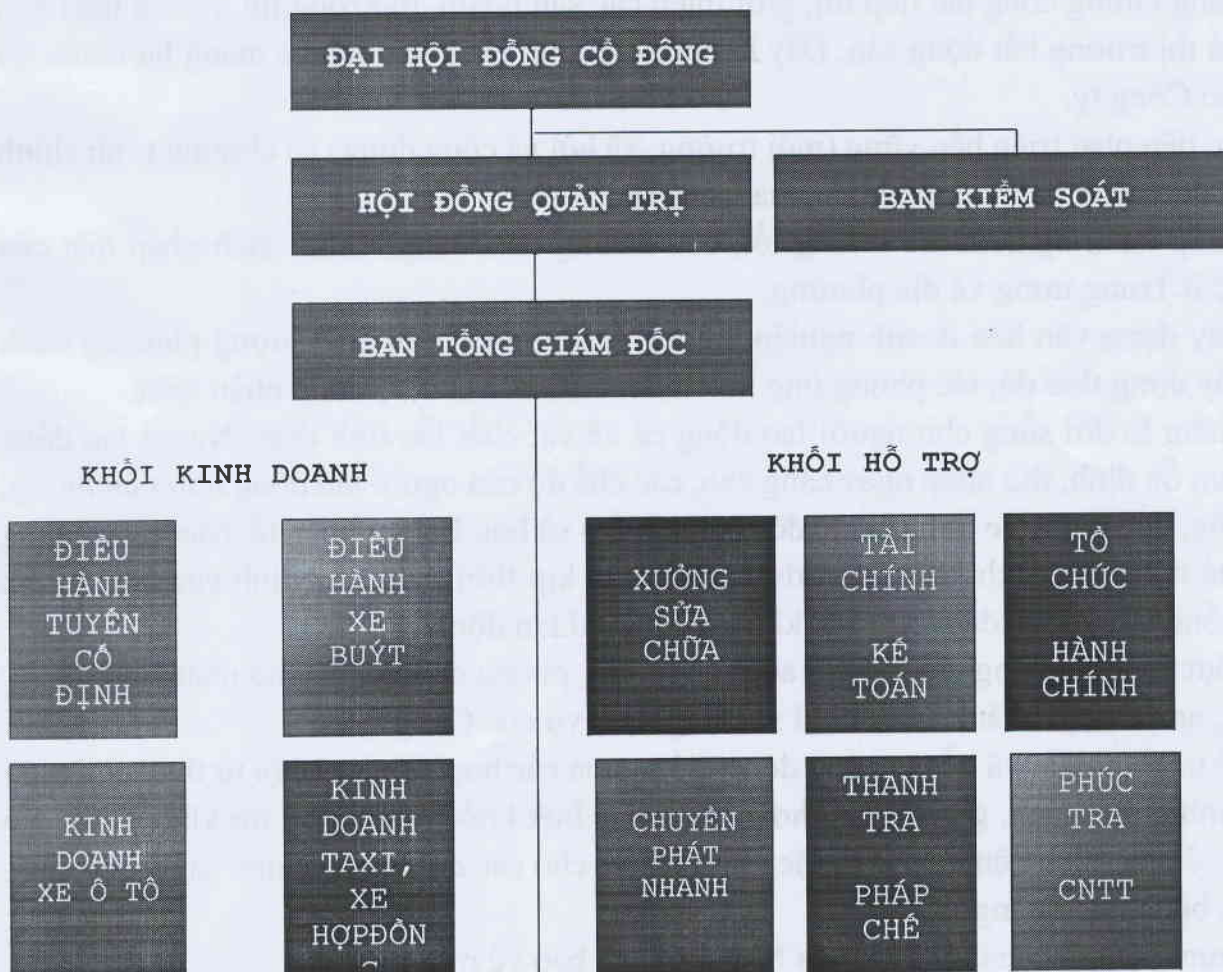
Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Thái Bình, Quảng Ninh, TP. Hà Nội, các tỉnh từ Thái Bình vào thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Các phòng chuyên môn;
- Các xí nghiệp, đội sản xuất;
- Chi nhánh Công ty tại Hà Nội

Sơ đồ bộ máy tổ chức:



4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Triển khai đa dạng và nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
- + Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- + Tăng tích lũy, phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế địa phương và xây dựng đất nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang, hiện đại theo hướng kết hợp giữa khai thác bến xe với khai thác thương mại dịch vụ: Kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định, bằng xe buýt, xe Taxi,...

+ Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trang thiết bị, tăng cường tiềm lực tài chính và cải tiến phương thức điều hành.

+ Đầu tư đổi mới phương tiện vận tải hành khách, áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý và hoạt động SXKD nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ.

+ Tập trung nguồn lực để đầu tư, xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình theo tiêu chuẩn bến xe khách loại I tại xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình đảm bảo chất lượng và tiến độ.

+ Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu các sản phẩm, mở rộng thị trường mua bán xe ô tô và thị trường bất động sản. Đây là hướng đi mới rất khả quan và mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở Trung ương và địa phương.

+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách; xây dựng thái độ, tác phong ứng xử chuẩn mực của cán bộ công nhân viên.

+ Chăm lo đời sống cho người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần. Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập ngày càng cao, các chế độ của người lao động như tiền lương, tiền thưởng, tiền công tác phí, chế độ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác luôn được đảm bảo kịp thời theo quy định của Nhà nước; Phòng chống dịch bệnh đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

+ Thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ nhằm tạo tâm lý thoải mái, an toàn cho hành khách khi sử dụng dịch vụ của Công ty..

+ Có trách nhiệm và hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội từ thiện, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hỗ trợ khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh; Miễn hoặc giảm giá vé cho các đối tượng chính sách, học sinh, sinh viên, bệnh nhân nặng...

+ Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Hoàng Hà nói riêng đều chịu ảnh hưởng bởi những biến động về kinh tế. Đây là những nhân tố rủi ro mang tính hệ thống và ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường và mọi thành viên tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Hoàng Hà chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đất đai, Luật giao thông đường bộ... và các văn bản hướng dẫn Luật. Các văn bản Luật và văn bản hướng dẫn Luật hiện chưa đồng bộ, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh. Do đó, Công ty đang chú trọng nghiên cứu và nắm bắt những thay đổi này, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Rủi ro về giá

- Giá dịch vụ: Rủi ro về giá chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã có các biện pháp như: Tính toán giá cước hợp lý phù hợp với thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước đổi mới trang thiết bị, mở rộng quy mô hoạt động
- Giá nhiên liệu, chất lượng phương tiện và lãi suất ngân hàng: Với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải, nhiên liệu đầu vào, chi phí sửa chữa phương tiện chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Do đó, doanh nghiệp sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty lập kế hoạch đặt và mua nguyên, nhiên vật liệu đầu vào với số lượng lớn. Mặt khác, thường xuyên theo dõi thị trường để nắm bắt tình hình biến động, từ đó đưa ra các chính sách để ít bị ảnh hưởng của biến động giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên trong năm 2022, giá nhiên liệu nhiều lần tăng giảm, có những thời điểm tăng đột biến làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh doanh vận tải; Lãi suất ngân hàng đã có những bước điều chỉnh giảm khá tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro khác

Là doanh nghiệp vận tải hành khách, tần suất hoạt động của các phương tiện là rất lớn. Trong quá trình hoạt động rất khó tránh khỏi các tai nạn giao thông không mong muốn. Bên cạnh đó, việc sắp xếp thay đổi luồng tuyến cũng ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của Công ty. Ngoài ra, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra có thể sẽ gây thiệt hại tới con người, tổn thất về tài sản và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty: Đó là những hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, động đất – Đặc biệt là hậu quả Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động vận tải khách công cộng trong năm 2022 và cho đến nay thị

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: 1.000 đồng

Đơn vị: 1.000 đồng

Các chỉ tiêu		Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tăng/giảm (%)
I.	Doanh thu	131,288,110	104,566,439	- 20.35
1	Doanh thu từ hoạt động tài chính	46,126	60,621	31.43
2	Doanh thu khác	0	59,944	
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	131,241,984	104,445,874	- 20.42
II.	Chi phí	131,174,482	162,387,647	23.80
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	110,562,660	134,859,380	21.98
2	Chi phí quản lý DN	12,362,100	14,362,650	16.18
3	Chi phí tài chính (Chi phí lãi vay)	5,886,454	6,759,382	14.83
4	Chi phí khác	2,363,268	6,406,236	171.08
III.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	0	-	-
IV.	Lợi nhuận trước thuế	113,628	-57,821,208	
V.	Thuế thu nhập DN	0	0	-

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ban Tổng giám đốc:

a) Ông: Nguyễn Hữu Hoan

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng GD Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/3/1967
- Nơi sinh : An Tràng – Quỳnh Phụ - Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150945917
- Quê quán : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 28 – Phường Đề Thám – TP Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0912.097.326
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 1985 - 1986 : Công tác tại trường lái xe Quân khu 3
 - Từ 1986 – 1989 : Sĩ quan chuyên nghiệp tại Bã CHQS tỉnh Thái Bình

- Từ 1990 - 1995 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà Liên bang Nga
- Từ 1996 - 2000 : Kinh doanh tự do
- Từ 9/2001 - 7/2020 : Phó Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng GD công ty CP Hoàng Hà
- Từ 8/2020 - đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc công ty CP Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân : 4.011 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0.0115 %

b) Ông: Đinh Văn Thọ

- Chức vụ hiện tại : Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01 - 9 - 1959
- Nơi sinh : xã Đông Trà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CCCD : 034059004580
- Quê quán : xã Đông Trà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Số 387 – Tổ 10 Phường Kỳ Bá - TP.Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0913.066.150
- Trình độ văn hoá : 10/10 Phổ thông
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải ô tô/Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
- Từ 1980 – 1985 : Hạ sỹ quan - Quân đoàn 29/Quân khu II
- Từ 1985 - 9/2019 : Làm việc tại các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải Thái Bình.
- Từ 10/2019 đến nay : Phó Tổng GD Công ty CP Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân năm giữ : 5.312 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0.0152 %

c) Kế toán trưởng: Bà Phạm Thị Loan

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 11/06/1987
- Nơi sinh : Quỳnh Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 152237701
- Quê quán : Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0944117256
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
- Từ 2014 - 2019 : Kế toán trưởng tại Công ty Hoàng Tân
- Từ năm 2019 đến nay : Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Hoàng Hà

- Số cổ phần bản thân:

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2022 là năm Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề từ hậu quả dịch Covid-19, doanh thu giảm sâu, việc cân đối tài chính gặp rất nhiều khó khăn nên trong năm không có khoản mục đầu tư nào lớn, chủ yếu chỉ duy trì các hoạt động hiện có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết):

Dự án xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố vẫn chưa thể triển khai vì một số vướng mắc trong giải phóng mặt bằng tại dự án liền kề của UBND Thành phố Thái Bình.

4. Tình hình tài chính: (Theo Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	315.133.238	235.263.662	-25,34%
Doanh thu thuần	94.335.266	104.445.874	10,72%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-58.248.548	-51.474.916	
Lợi nhuận khác	-10.304.775	-6.346.293	
Lợi nhuận trước thuế	-68.553.323	-57.821.209	
Lợi nhuận sau thuế	-68.553.323	-57.821.209	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	55,9%	11,31%	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	50,8%	9,13%	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ /Tổng tài sản	30%	30,8%	
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	43%	44,6%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3806%	5389,9%	

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	29.9%	44.4%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-72.7%	-55.36%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-31%	-35.54	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-21.8%	-24.58	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-61.7%	-49.28	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 34.896.354 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 27/02/2023.

- Cổ đông lớn: Không có
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

	Tên cổ đông	Tỷ lệ % (/Tổng số CP)	Ghi chú
1	Cổ đông tổ chức	0.29	
	Cổ đông cá nhân	99.71	
2	Cổ đông trong nước	99.52	
	Cổ đông nước ngoài	0.48	

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phiếu
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không

d) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Mức tiêu thụ điện năng trong năm 2022 là: 697.974 Kw.

Năng lượng là nguồn tài nguyên quý giá nên việc sử dụng điện tiết kiệm và hợp lý là một yếu tố quan trọng tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty đã xây dựng quy định về sử dụng điện tại cơ quan nhằm hướng dẫn CBNV trong công ty phải có ý thức, nhiệm vụ và trách nhiệm tiết kiệm điện. Thường xuyên kiểm tra công tác tiết kiệm điện trong cơ quan, thay thế tất cả các bóng đèn tròn sợi đốt bằng đèn compact, đèn ống huỳnh quang để tiết kiệm điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.2. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty Cổ phần BITECO Nam Long. Mức tiêu thụ nước trong năm 2022 là: 12.625 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Số lượng lao động tính đến 31/12/2022: 213 người

+ Mức lương trung bình đối với người lao động: 9.402.000đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn xác định nhân lực là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp. Lực lượng lao động mới được tiếp nhận theo một quy trình chặt chẽ và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, đồng thời Công ty cũng có chính sách trả lương đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên. Ngoài ra, Công ty đã sử dụng một cách có hiệu quả Quỹ phúc lợi phục vụ cho các hoạt động thăm hỏi đồng nghiệp, nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi và tăng cường văn hoá doanh nghiệp.

* *Chế độ làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày đối với bộ phận hành chính và đối với lái xe, nhân viên phục vụ làm việc không quá 4 tiếng liên tục và không quá 10 tiếng/ngày; Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết, nghỉ thai sản Công ty luôn đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng được hệ thống văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát, đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cán bộ công nhân viên làm việc hiệu quả. Các lao động trực tiếp đều được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ, vệ sinh lao động, được tập huấn đào tạo tay nghề thường xuyên đảm bảo chất lượng tốt nhất.

* *Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:* Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa theo trình độ, cấp bậc, thâm niên của từng người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người. Khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích cán bộ

công nhân viên hăng say lao động, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với đặc thù và điều kiện thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Công đoàn Công ty được giao nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, công nhân viên như khám sức khỏe định kỳ, phát động phong trào thể thao, du lịch, văn nghệ nhằm tạo sự đoàn kết trong toàn thể cán bộ nhân viên.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đột xuất, vận động CBCNV lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện như: Quỹ Mái ấm công đoàn, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ khuyến học, hiến máu nhân đạo, ủng hộ đồng bào lũ lụt, các gia đình nạn nhân chất độc Dioxin...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Doanh thu tăng không nhiều: Năm 2021 thu 94 tỷ, năm 2022 thu 104 tỷ

- Năm 2022 là một năm vẫn rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế Việt nam do hậu quả của hai năm dịch bệnh Covid -19, mặc dù dịch bệnh đã được kiểm soát nhưng sự phục hồi các mặt của đời sống kinh tế xã hội vẫn cần một khoảng thời gian nhất định để khắc phục và giải quyết hậu quả. Đối với Công ty Cổ phần Hoàng Hà, doanh thu chính là từ hoạt động vận tải khách; Tuy nhiên do tâm lý e ngại khi phải sử dụng phương tiện công cộng vẫn còn, người dân vẫn hạn chế đi lại hoặc ưu tiên sử dụng phương tiện cá nhân; Mặt khác tình hình phát triển về kinh tế xã hội của địa phương vẫn trong tình trạng trầm lắng nên nhu cầu đi lại giao thương chưa có sự tăng trưởng rõ rệt khiến doanh thu vận tải khách của Công ty tăng không đáng kể. Ngoài ra còn một số nguyên nhân nữa phải kể đến là tình hình cạnh tranh với các Doanh nghiệp cùng ngành và về chất lượng dịch vụ khi hầu hết các phương tiện của Công ty đều đã xuống cấp do thời gian khai thác nhiều.

- Doanh thu từ các hoạt động phụ trợ cho vận tải khách cũng ảnh hưởng theo dây chuyền. Doanh thu các mảng kinh doanh khác như Bất động sản, Cho thuê văn phòng... cũng thấp và không ổn định do thị trường trầm lắng, cũng như Công ty phải chia sẻ những khó khăn đối với khách hàng về việc giảm giá thuê, hỗ trợ thanh toán...

1.2 Chi phí không giảm: Năm 2021 là 162 tỷ, năm 2022 cũng là 162 tỷ.

Công ty đã thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chi phí quản lý và các chi phí khác; Mặc dù chi phí trả gốc và lãi cho các ngân hàng đã giảm đáng kể nhưng chi phí cho nhiên liệu và sửa chữa phương tiện lại tăng nhiều nên tổng chi phí trong năm không giảm so với năm trước.

1.3 Lợi nhuận âm:

Mặc dù đã cố gắng hết sức để nhanh chóng nắm bắt và đáp ứng nhu cầu của thị trường bắt đầu hồi phục, tăng doanh thu, giảm chi phí nhưng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh năm 2022 vẫn không được như kỳ vọng, chưa kể có thời điểm giá nhiên liệu tăng đột biến làm đội chi phí vận hành phương tiện. Do vậy kết quả là lợi nhuận âm, không hoàn thành

được kế hoạch thoát lỗ như đã đề ra.

2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và so sánh với năm 2021:

- Vận tải khách tuyến cố định:

- Tuyến Thái Bình – Quảng Ninh: 4.871 chuyến, giảm 339 chuyến.

- Tuyến Thái Bình – Hà Nội: Chạy 3 bến là Giáp bát, Yên nghĩa và Gia lâm, tổng số 19.939 chuyến, giảm 2.075 chuyến.

- Tuyến Thái Bình – TP Hồ Chí Minh: 345 chuyến, tăng 217 chuyến.

- Vận tải tuyến và Taxi: Doanh thu 5 tỷ 105 triệu, giảm 5 tỷ 820 triệu đồng.

- Vận tải Buýt: Doanh thu 16 tỷ 234 triệu đồng, tăng 6 tỷ 94 triệu đồng.

- DV Chuyển phát nhanh: Doanh thu 431 triệu, tăng gần 144 triệu đồng.

- Xưởng sửa chữa: Doanh thu 3 tỷ 557 triệu, tăng 1 tỷ 968 triệu đồng.

- Kinh doanh ô tô: Doanh thu 40 tỷ 824 triệu, tăng 19 tỷ 612 triệu đồng.

- Cho thuê văn phòng: Doanh thu 4 tỷ 383 triệu, giảm 1 tỷ 434 triệu đồng.

- Doanh thu Môi giới BĐS : 28 tỷ 228 triệu, giảm 13 tỷ 729 triệu đồng.

- Tổng doanh thu năm 2022: Đạt gần 104 tỷ 566 triệu đồng, bằng 110.77% doanh thu năm 2021, lợi nhuận âm 57 tỷ 821 triệu đồng.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng Giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	38.494.135.614	7.684.670.895	-80.04%
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.249.761.815	267.093.417	-78.63%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.190.000.000	0	-100%
Các khoản phải thu ngắn hạn	32.081.499.384	5.440.862.131	-83.04%
Hàng tồn kho	3.523.444.355	1.480.697.619	-57.98%
Tài sản ngắn hạn khác	449.430.060	496.017.728	10.37%

TÀI SẢN DÀI HẠN	276.639.102.560	227.578.991.052	-17.73%
Các khoản phải thu dài hạn	584.015.445	500.000.000	-14.39%
Tài sản cố định	253.577.007.938	211.611.045.470	-16.55%
Tài sản dở dang dài hạn	10.205.053.476	10.349.024.649	1.41%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
Tài sản dài hạn khác	12.273.025.701	3.841.376.056	-68.7%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	315.133.238.174	235.263.661.947	-25.34%

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng Giảm
NỢ PHẢI TRẢ	94.615.601.335	72.567.234.208	-23.3%
Nợ ngắn hạn	68.849.760.267	67.964.422.029	-1.29%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	60.818.286.183	56.254.534.326	-7.5%
Phải trả người bán	3.613.472.178	6.817.236.063	88.66%
Người mua trả tiền trước	100.000.000	0	-100%
Phải trả người lao động	483.997.000	1.104.316.000	128.17%
Chi phí phải trả ngắn hạn	106.171.045	472.477.160	345.02%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	740.842.620	808.179.880	9.09%
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.855.098.713	1.778.300.829	-4.14%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	
Phải trả ngắn hạn khác	1.131.892.528	729.377.771	-35.56%
Nợ dài hạn	25.765.841.068	4.602.812.179	-82.14%
Phải trả dài hạn khác	42.471.000	63.471.000	49.45%

Vay và nợ dài hạn	25.723.370.068	4.539.341.179	-82.35%
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	0	0	

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã thực hiện khoán doanh thu cho nhiều bộ phận, phòng ban, đặc biệt là các tuyến vận tải khách cố định để tăng tính chủ động, sáng tạo, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, giảm bù lỗ cho Công ty.

- Cắt giảm nhân sự ở một số bộ phận, gộp một số đầu mối để giảm chi phí quản lý, điều chỉnh lại thời gian biểu làm việc để tận dụng tối đa năng lực làm việc, nâng cao hiệu quả công tác.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Năm 2022, Ngành Vận tải khách vẫn phải chịu ảnh hưởng nặng nề do hậu dịch Covid-19, mặc dù sau đó đã có nhiều chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và địa phương nhưng vẫn không thể hồi phục hoạt động kinh doanh sản xuất. Mặt khác hoạt động vận tải, hệ thống luồng tuyến vẫn chưa được điều chỉnh phù hợp so với tình hình thực tế, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, hiện tượng xe nhái thương hiệu, xe hợp đồng trá hình vận chuyển khách theo tuyến cố định còn diễn ra phổ biến... Hiện tượng phí chòng chích như phí bảo trì đường bộ, phí cầu đường còn thu phí ở mức cao, đặt trạm thu tại các vị trí không đúng quy định..., điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt thực hiện kế hoạch năm 2022. Công tác quản lý được tăng cường, điều chỉnh phù hợp như: Mở rộng việc khoán doanh thu cho các bộ phận, phòng ban trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, tăng lợi nhuận cho công ty, cải thiện đời sống người lao động và tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Công ty rất quan tâm đến công tác môi trường, các phương tiện luôn được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và được đăng kiểm đảm bảo an toàn về chất lượng, kỹ thuật. Công tác xã hội, từ thiện cũng rất được quan tâm và có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành Sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, mạnh dạn thay đổi nhân sự, lè lỏi làm việc, sắp xếp lại một số bộ phận theo hướng tinh giảm và tăng hiệu suất làm việc.

- Tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động, đảm bảo nhân viên và các phương tiện hoạt động đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đánh giá về triển vọng kinh tế năm 2023, được dự báo theo xu hướng tích cực do dịch bệnh đã được kiểm soát, tình hình chính trị và kinh tế vĩ mô ổn định, niềm tin vào cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh được củng cố. Tuy nhiên trước diễn biến phức tạp, khó lường của nền kinh tế thế giới nhất là chính sách bảo hộ thương mại giữa các quốc gia hay chiến tranh thương mại Mỹ -Trung hoặc cuộc chiến tranh Nga – Ucraina thì việc kinh tế nước ta vẫn có thể phải đối mặt với những rủi ro, thách thức, nền kinh tế sẽ chịu nhiều tác động đan xen và có thể có những diễn biến khó lường

- Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung nguồn lực để đầu tư, xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình theo tiêu chuẩn bến xe khách loại I tại xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Thực hiện đa dạng ngành nghề kinh doanh.

- Giảm quy mô về số lượng, đầu tư nâng cao chất lượng phương tiện để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, triển khai áp dụng phần mềm vào hoạt động quản lý, điều hành và phát triển kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện, HĐQT sẽ củng cố, tăng cường năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các nhóm giải pháp trọng tâm, điều chỉnh linh hoạt và phù hợp trong từng giai đoạn, từng thời điểm hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh và mục tiêu chiến lược, đáp ứng với quy mô phát triển của doanh nghiệp và kỳ vọng của quý cổ đông và các nhà đầu tư.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban TGD. HĐQT Công ty hiện có 5 thành viên:

1. Ông Lưu Huy Hà

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 370.367 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1,061 %

2. Ông Nguyễn Hữu Hoan

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị- Tổng giám đốc Công ty.

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 4.011 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,0115 %

3. Ông Lưu Minh Sơn

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kỹ thuật

Số cổ phần nắm giữ: 127.656 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,37 %

4. Ông Lưu Tuấn Anh

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 145.063 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,42%

5. Ông Đinh Văn Thọ

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải Ô tô/Cử nhân QTKD

Số cổ phần nắm giữ: 5.312 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,0152%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2022):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	23/2022/NQ-HĐQT-HHG	19/01/2022	Nghị quyết HĐQT về việc bổ sung nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
2	29.22/NQ-HĐQT-HHG	22/01/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Hoàng Hà năm 2022
3	49/2022/NQ-HĐQT-HHG	16/02/2022	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ
4	50/2022/NQ-HĐQT-HHG	16/02/2022	NQ về việc thông qua hồ sơ DK chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
5	51/2022/NQ-HĐQT-HHG	16/02/2022	Nghị quyết về việc thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài

6	82.22/NQ-HĐQT	07/03/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
7	96/2022/NQ-HĐQT	16/03/2022	Nghị quyết HĐQT Cty CP Hoàng Hà về điều chỉnh ngành nghề kinh doanh
8	112.22/NQ-HĐQT	01/04/2022	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Hoàng Hà về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
9	132.22/NQ-HH	25/04/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Hoàng Hà
10	253/2022/NQ-HĐQT-HHIG	01/07/2022	NQ về Kết quả chào bán CP riêng lẻ
11	382.22/NQ-HĐQT	13/10/2022	NQ về Quyết định tái cấu trúc Công ty
12	403.22/NQ-HĐQT	11/11/2022	NQ họp bất thường về việc chuyển nhượng Dự án tòa nhà VP và Bến xe khách Hoàng Hà.

Các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị (Năm 2022):

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch HĐQT	28/04/2018	12	100%
2	Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó CT HĐQT, Tổng GD	28/04/2018	12	100%
3	Ông Lưu Tuấn Anh	Ủy Viên HĐQT	28/04/2018	12	100%
4	Ông Lưu Minh Sơn	Ủy Viên HĐQT	28/04/2018	11	88%
5	Ông Đinh Văn Thọ	Ủy Viên HĐQT Phó Tổng GD	28/04/2018	12	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

1. Ông Lưu Minh Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Thái Bình.

Số buổi họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà của ông Lưu Minh Sơn

tham dự trong năm 2022: 11 trên tổng số 12 cuộc họp, tỷ lệ tham dự là: 88%.

2. Ông Lưu Tuấn Anh - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà hiện đang giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Hoàng Tân.

Số buổi họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà của ông Lưu Tuấn Anh tham dự trong năm 2022: 12 trên tổng số 12 cuộc họp, tỷ lệ tham dự là: 100%.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát được cơ cấu 3 người gồm:

1. Bà Nguyễn Thu Hương

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 26.627 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,076%

2. Ông Vũ Doãn Quân

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: 10/10

Số cổ phần nắm giữ: 501 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00143%

3. Bà Bùi Thị Tâm

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1991

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Số cổ phần nắm giữ: 0

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Năm 2022, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát cụ thể:

- Kiểm tra quá trình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của công ty, Quy chế nội bộ công ty, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh cả năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

- Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến báo cáo tài chính;

- Tham dự các cuộc họp HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2022, tham gia, ý kiến về các nội dung được thảo luận trong buổi họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban KS:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Mức thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát

Đối với HĐQT:	- Chủ tịch HĐQT:	5.000.000 đồng/tháng
	- Phó chủ tịch HĐQT:	3.000.000 đồng/tháng
	- Thành viên HĐQT:	2.000.000 đồng/tháng
Đối với BKS:	- Trưởng ban:	2.000.000 đồng/tháng
	- Thành viên BKS:	1.000.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Ông Lưu Huy Hà - Chủ tịch HĐQT giao dịch bán 2.200.000 cổ phiếu.
- Ông Nguyễn Hữu Hoan - Phó CT HĐQT giao dịch bán 449.497 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty trong năm 2022.

VI. Báo cáo tài chính (Phần tài liệu kèm theo)


CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HOÀNG HÀ

Lưu Huy Hà



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ International Auditing Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022



Thành viên hãng AGN International
Kiểm toán | Thuế | Tư vấn

A member firm of AGN International
Audit | Tax | Advisory

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

MỤC LỤC

TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 39

Ban Tổng Giám Đốc

Ông Nguyễn Văn Hoàng
Ông Nguyễn Văn Hùng

Tổng Giám Đốc
Phó Tổng Giám Đốc

Ban Kiểm Toán

Ông Nguyễn Văn Hoàng
Ông Nguyễn Văn Hùng
Ông Nguyễn Văn Cường

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Lưu Văn Hùng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị và ông Nguyễn Văn Hoàng - Tổng Giám Đốc Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám Đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm trên cơ sở một năm trung thực và trung lập, phù hợp với minh họa mẫu của Công ty từ ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Dịch vụ lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cũng như là minh họa mẫu của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, để trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trọng yếu lập báo cáo tài chính hợp nhất này là: Tổng Giám Đốc được yêu cầu phải:

- Cung cấp các minh sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đo lường thích hợp nhất;
- Đưa ra các ước đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu có các nguyên tố kế toán thích hợp có được liên thủ hay không, có những bộ dụng cụ hay không, và nếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Cung cấp các tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục từ trường hợp không thể cho công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Cung cấp và được minh hệ thống minh sách nội bộ và minh chứng hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhưng không phải là minh chứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch
Ông Lưu Tuấn Anh	Thành viên
Ông Đinh Văn Thọ	Thành viên
Ông Lưu Minh Sơn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hữu Hoan	Tổng Giám đốc
Ông Đinh Văn Thọ	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thu Hương	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Tâm	Thành viên
Ông Vũ Doãn Quân	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Lưu Huy Hà – Chủ tịch Hội đồng Quản trị và ông Nguyễn Hữu Hoan - Tổng Giám đốc Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hữu Hoan
Tổng Giám đốc

Thái Bình, ngày 05 tháng 03 năm 2023

Số: 030502/2023/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hoàng Hà**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2023, từ trang 6 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục. Trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty, tổng công nợ ngắn hạn đã vượt tổng tài sản ngắn hạn với số tiền 60.279.751.134 đồng, lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31/12/2022 là 192.471.654.968 đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng phương án kinh doanh để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty trong thời gian ít nhất một năm tới. Theo đó, khả năng hoạt động liên tục của Công ty sẽ phụ thuộc vào việc gia hạn các khoản phải trả nhà cung cấp và dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh vận tải, cho thuê văn phòng, thanh lý tài sản cố định...

Vấn đề kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh trên.



Trần Thiện Thanh

Trần Thiện Thanh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1932-2023-072-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế
Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2023

Đặng Thị Phương Thảo

Đặng Thị Phương Thảo
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5169-2020-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022


Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.684.670.895	38.494.135.614
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		267.093.417	1.249.761.815
1. Tiền	111	V.1	267.093.417	1.249.761.815
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	1.190.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	1.190.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.440.862.131	32.081.499.384
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	4.502.536.587	5.828.423.963
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	895.240.700	25.471.191.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	43.084.844	781.884.421
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	1.480.697.619	3.523.444.355
1. Hàng tồn kho	141		1.480.697.619	3.523.444.355
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		496.017.728	449.430.060
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	447.147.024	403.002.824
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		43.811.969	41.366.763
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.8a	5.058.735	5.060.473
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		227.578.991.052	276.639.102.560
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		500.000.000	584.015.445
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	500.000.000	584.015.445
II. Tài sản cố định	220		211.611.045.470	253.577.007.938
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	211.551.432.573	235.614.225.486
- Nguyên giá	222		450.504.016.742	428.533.299.040
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(238.952.584.169)	(192.919.073.554)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	-	17.885.569.551
- Nguyên giá	225		-	65.708.762.941
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(47.823.193.390)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	59.612.897	77.212.901
- Nguyên giá	228		163.000.000	163.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(103.387.103)	(85.787.099)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.349.024.649	10.205.053.476
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	10.349.024.649	10.205.053.476
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.277.544.877	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	1.277.544.877	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.841.376.056	12.273.025.701
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.841.376.056	12.273.025.701
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		235.263.661.947	315.133.238.174

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		72.567.234.208	94.615.601.335
I. Nợ ngắn hạn	310		67.964.422.029	68.849.760.267
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	6.817.236.063	3.613.472.178
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	100.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8b	1.778.300.829	1.855.098.713
4. Phải trả người lao động	314		1.104.316.000	483.997.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	472.477.160	106.171.045
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	808.179.880	740.842.620
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	729.377.771	1.131.892.528
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	56.254.534.326	60.818.286.183
II. Nợ dài hạn	330		4.602.812.179	25.765.841.068
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	63.471.000	42.471.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	4.539.341.179	25.723.370.068
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		162.696.427.739	220.517.636.839
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	162.696.427.739	220.517.636.839
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		348.963.540.000	348.963.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		348.963.540.000	348.963.540.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		932.107.220	932.107.220
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.272.435.487	5.272.435.487
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(192.471.654.968)	(134.650.445.868)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(134.650.445.868)	(66.097.123.183)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(57.821.209.100)	(68.553.322.685)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		235.263.661.947	315.133.238.174


Nghiêm Thị Hiếu
Người lập
Thái Bình, ngày 05 tháng 03 năm 2023


Phạm Thị Loan
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Hoan
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		104.445.873.770	94.335.266.140
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	104.445.873.770	94.335.266.140
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	134.859.379.509	128.607.360.633
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(30.413.505.739)	(34.272.094.493)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	60.620.953	41.936.169
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.759.381.597	6.872.499.236
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.759.381.597	6.872.456.984
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(194.105.662)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	14.362.650.014	16.951.784.944
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(51.474.916.397)	(58.248.548.166)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	59.943.561	18.350.984
12. Chi phí khác	32	VI.7	6.406.236.264	10.323.125.503
13. Lợi nhuận khác	40		(6.346.292.703)	(10.304.774.519)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(57.821.209.100)	(68.553.322.685)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(57.821.209.100)	(68.553.322.685)
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(57.821.209.100)	(68.553.322.685)
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(1.657)	(1.964)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(1.657)	(1.964)

Nghiêm Thị Hiếu
Người lập

Thái Bình, ngày 05 tháng 03 năm 2023

Phạm Thị Loan
Kế toán trưởng




Nguyễn Hữu Hoan
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(57.821.209.100)	(68.553.322.685)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	27.750.777.347	33.940.546.670
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(126.737)	42.252
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	5.455.008.658	4.734.600.816
Chi phí lãi vay	06	6.759.381.597	6.872.456.984
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08	(17.856.168.235)	(23.005.675.963)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	26.693.552.643	26.606.371.162
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	2.042.746.736	(288.070.293)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	3.199.889.504	(1.020.517.157)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	8.387.505.445	14.619.383.441
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.293.549.482)	(8.273.542.351)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	20	16.173.976.611	8.637.948.839
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(266.573.355)	(6.938.079.996)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	8.855.976.429	3.216.363.632
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(87.544.877)	(1.190.000.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	-	25.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	89.150.803	14.367.291
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	8.591.009.000	20.102.650.927
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	68.243.677.926	47.632.081.031
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(83.908.478.264)	(74.606.795.189)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(10.082.980.408)	(7.467.637.388)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(25.747.780.746)	(34.442.351.546)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(982.795.135)	(5.701.751.780)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.249.761.815	6.951.555.847
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		126.737	(42.252)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	267.093.417	1.249.761.815


Nghiêm Thị Hiếu
Người lập

Thái Bình, ngày 05 tháng 03 năm 2023


Phạm Thị Loan
Kế toán trưởng


Nguyễn Hữu Hoan
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 25 tháng 09 năm 2001. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 cấp ngày 30 tháng 07 năm 2020.

Vốn điều lệ là 348.963.540.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám tỷ, chín trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán HHG. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HHG là ngày 28/07/2010.

2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát; và
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty tại số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có công ty con như sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty con				
Công ty TNHH MTV Bến xe khách phía Tây Thái Bình	Thái Bình	100%	100%	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

5. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

6. Nhân viên

Tổng số lao động của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 216 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 230 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, với giả định rằng Công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Tại ngày 31/12/2022, tổng công nợ ngắn hạn đã vượt tổng tài sản ngắn hạn với số tiền 60.279.751.134 đồng, lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31/12/2022 là 192.471.654.968 đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã và đang thường xuyên đánh giá ảnh hưởng và quyết liệt triển khai các kế hoạch để Công ty có thể duy trì tối đa khả năng hoạt động liên tục. Các giải pháp đã và đang thực hiện bao gồm:

- Dự án Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình hiện tại đã hoàn thành xong giai đoạn giải phóng mặt bằng. Công ty sẽ tập trung nguồn lực để đầu tư, xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình theo tiêu chuẩn bến xe khách loại I thành phố Thái Bình. Dự án này hoàn thành sẽ đảm bảo mang lại nguồn thu đáng kể cho Công ty.
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Khu đô thị Vũ Phúc Riverside, tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu các sản phẩm, mở rộng thị trường mua bán xe ô tô và thị trường bất động sản. Đây là hướng đi mới rất khả quan và mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty.
- Giảm nợ vay các tổ chức tín dụng để giảm chi phí lãi vay phát sinh hàng tháng phải trả.
- Công ty đang tăng cường, điều chỉnh công tác quản lý cho phù hợp như: mở rộng việc khoán doanh thu cho các bộ phận, phòng ban trực tiếp tham gia sản xuất nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, cải thiện đời sống người lao động và tăng tính cạnh tranh trên thị trường.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng đang tìm kiếm các khoản thu khác như thanh lý với một số xe ô tô cũ, không thích hợp sử dụng. Trong kỳ, Công ty đã thực hiện thanh lý một số phương tiện vận tải và thu được toàn bộ số tiền là 8.855.976.429 đồng. Qua đó, có nguồn tài chính để trang trải, đầu tư đổi mới phương tiện vận tải xe khách, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng, dịch vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giả định hoạt động liên tục (Tiếp theo)

- Công ty thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí quản lý, chi phí gián tiếp,... Ví dụ, Công ty đã xây dựng quy định về sử dụng điện tại cơ quan nhằm hướng dẫn CBCNV có ý thức, trách nhiệm tiết kiệm điện. Thường xuyên kiểm tra công tác tiết kiệm điện trong cơ quan.
- Công ty đã và đang tiếp tục đàm phán, hoãn tiến độ thanh toán với một số nhà cung cấp, tận dụng tối đa sự chia sẻ và hỗ trợ của các đối tác để duy trì hoạt động liên tục của doanh nghiệp.
- Công ty cũng đang tiếp tục tận dụng một số chính sách hỗ trợ từ Nhà nước để đảm bảo khả năng hoạt động liên tục.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn cũng như các khoản hỗ trợ đầu tư các dự án đang triển khai của Ngân hàng. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 - 10

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	<u>Năm khấu hao</u>
Phương tiện vận tải	03 - 10

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Tài sản cố định vô hình và khấu hao (Tiếp theo)**

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát nhanh	<u>Năm khấu hao</u> 05
-------------------------------------------------	---------------------------

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các khoản chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn, Chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe, chi phí mua bảo hiểm...

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- (d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay hợp nhất phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ngoại tệ (Tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	232.279.136	525.973.230
Tiền gửi ngân hàng	34.814.281	723.788.585
Cộng	267.093.417	1.249.761.815

2. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	-	1.190.000.000
Cộng	-	1.190.000.000
b) Dài hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.277.544.877	-
Cộng	1.277.544.877	-

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 18 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình với gốc ban đầu là 1.190.000.000 đồng (lãi nhập gốc 87.544.877 đồng). Lãi suất là 6,4%/năm. Ngày đáo hạn là ngày 23/06/2024. Khoản tiền gửi này được đảm bảo cho việc xây dựng dự án Bến xe khách phía Tây Thái Bình.

3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Kim Long - Thái Bình	1.998.877.400	984.922.200
Công ty Cổ phần Hoàng Tân	1.228.706.413	688.710.413
Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Nova	986.721.107	-
Khách hàng khác	288.231.667	4.154.791.350
Cộng	4.502.536.587	5.828.423.963
b) Trong đó khách hàng là các bên liên quan (xem chi tiết tại thuyết minh VII.1)	1.276.706.413	736.710.413

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Hà Nội	490.000.000	400.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô TMT tại Hưng Yên - Nhà máy ô tô Cửu Long	334.740.700	-
Công ty TNHH THMC	-	25.000.000.000
Các người bán khác	70.500.000	71.191.000
Cộng	895.240.700	25.471.191.000

5. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Tiền thuế GTGT phải thu hoạt động thuế tài chính	-	744.211.763
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	7.000.000	7.000.000
Phải thu khác	36.084.844	30.672.658
Cộng	43.084.844	781.884.421
b) Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	500.000.000	584.015.445
Cộng	500.000.000	584.015.445

6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm, phí đăng kiểm xe	436.990.250	391.665.877
Chi phí trả trước khác	10.156.774	11.336.947
Cộng	447.147.024	403.002.824
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	2.953.143.805	9.954.250.193
Công cụ dụng cụ xuất dùng	872.224.216	2.107.708.584
Chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe	-	186.410.404
Chi phí trả trước khác	16.008.035	24.656.520
Cộng	3.841.376.056	12.273.025.701

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	890.536.868	-	3.179.579.900	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	343.864.455	-	343.864.455	-
Hàng hoá	246.296.296	-	-	-
Cộng	1.480.697.619	-	3.523.444.355	-

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp/ bù trừ trong năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải thu	5.000.000	7.000.000	7.000.000	5.000.000
Thuế môn bài	58.735	1.738	-	60.473
Thuế, phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác				
Cộng	5.058.735	7.001.738	7.000.000	5.060.473

b) Các khoản phải nộp

Thuế giá trị gia tăng	1.572.283.270	8.882.544.205	8.726.162.436	1.415.901.501
Thuế thu nhập doanh nghiệp	146.854.576	-	-	146.854.576
Thuế thu nhập cá nhân	7.071.550	7.071.550	4.880.519	4.880.519
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	46.269.279	267.708.171	394.942.072	173.503.180
Thuế, phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	5.822.154	130.274.284	238.411.067	113.958.937
Cộng	1.778.300.829	9.287.598.210	9.364.396.094	1.855.098.713

THAI BINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUYÊN GIÁ	Nhà cừa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
Tại ngày đầu năm	221.549.736.357	28.063.866.344	134.857.471.013	44.062.225.326	428.533.299.040
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	65.865.057.123	-	65.865.057.123
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(43.894.339.421)	-	(43.894.339.421)
Tại ngày cuối năm	221.549.736.357	28.063.866.344	156.828.188.715	44.062.225.326	450.504.016.742
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày đầu năm	53.572.852.263	24.962.593.241	96.852.418.030	17.531.210.020	192.919.073.554
Khấu hao trong năm	8.259.907.815	1.397.415.943	8.916.290.591	5.839.613.004	24.413.227.353
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	51.143.143.380	-	51.143.143.380
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(29.522.860.118)	-	(29.522.860.118)
Tại ngày cuối năm	61.832.760.078	26.360.009.184	127.388.991.883	23.370.823.024	238.952.584.169
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	167.976.884.094	3.101.273.103	38.005.052.983	26.531.015.306	235.614.225.486
Tại ngày cuối năm	159.716.976.279	1.703.857.160	29.439.196.832	20.691.402.302	211.551.432.573

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 25.173.102.626 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 55.872.865.668 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 116.009.154.692 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 61.625.774.825 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày đầu năm	65.708.762.941	65.708.762.941
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(65.708.762.941)	(65.708.762.941)
Tại ngày cuối năm	-	-
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày đầu năm	47.823.193.390	47.823.193.390
Khấu hao trong năm	3.319.949.990	3.319.949.990
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(51.143.143.380)	(51.143.143.380)
Tại ngày cuối năm	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	17.885.569.551	17.885.569.551
Tại ngày cuối năm	-	-

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày đầu năm	163.000.000	163.000.000
Tại ngày cuối năm	163.000.000	163.000.000
HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày đầu năm	85.787.099	85.787.099
Khấu hao trong năm	17.600.004	17.600.004
Tại ngày cuối năm	103.387.103	103.387.103
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	77.212.901	77.212.901
Tại ngày cuối năm	59.612.897	59.612.897

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BÀN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án Bến xe phía Tây Thái Bình	10.349.024.649	10.205.053.476
Cộng	10.349.024.649	10.205.053.476

Dự án Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình được thực hiện theo Hợp đồng BOO số 03/HĐ - BOO ngày 12 tháng 02 năm 2018 ký giữa Sở giao thông vận tải Thái Bình và Công ty Cổ phần Hoàng Hà. Quy mô diện tích của dự án là 47.683 m². Thời gian chuẩn bị và xây dựng công trình theo hợp đồng là từ năm 2018 đến năm 2019. Thời gian quản lý và khai thác là 50 năm. Tổng vốn đầu tư tạm tính của dự án là 118.983.000.000 đồng. Hiện tại, dự án đã hoàn thiện xong quá trình giải phóng mặt bằng.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Vận tải Ngọc Mai	5.004.499.600	5.004.499.600	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	62.812.621	62.812.621	1.595.141.754	1.595.141.754
Phải trả cho các nhà cung cấp khác	1.749.923.842	1.749.923.842	2.018.330.424	2.018.330.424
Cộng	6.817.236.063	6.817.236.063	3.613.472.178	3.613.472.178
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (xem chi tiết tại thuyết minh VII.1)	138.438.001	138.438.001	1.724.347.754	1.724.347.754

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trích trước chi phí lãi vay	445.441.160	106.171.045
Chi phí phải trả khác	27.036.000	
Cộng	472.477.160	106.171.045

15. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nhận trước tiền thuê mặt bằng, thuê quảng cáo trên thân xe bus	808.179.880	740.842.620
Cộng	808.179.880	740.842.620

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	116.510.160	116.510.160
Bảo hiểm xã hội	396.162.058	925.098.305
Bảo hiểm y tế	29.727.604	16.657.225
Bảo hiểm thất nghiệp	11.356.258	3.742.413
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	21.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	175.621.691	48.884.425
Cộng	729.377.771	1.131.892.528
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	63.471.000	42.471.000
Cộng	63.471.000	42.471.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn Ngân hàng	31.711.305.918	31.711.305.918	40.843.677.926	49.453.848.856	40.321.476.848	40.321.476.848
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	14.111.950.593	14.111.950.593	22.907.425.601	28.336.734.027	19.541.259.019	19.541.259.019
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	17.599.355.325	17.599.355.325	17.936.252.325	21.117.114.829	20.780.217.829	20.780.217.829
Vay cá nhân, tổ chức	4.600.000.000	4.600.000.000	27.400.000.000	22.800.000.000	-	-
Ông Lưu Tuấn Anh (iii)	4.600.000.000	4.600.000.000	9.600.000.000	5.000.000.000	-	-
Các cá nhân khác	-	-	17.800.000.000	17.800.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh Vay và nợ dài hạn)	19.943.228.408	19.943.228.408			10.881.642.000	10.881.642.000
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh Vay và nợ dài hạn)	-	-			9.615.167.335	9.615.167.335
Cộng	56.254.534.326	56.254.534.326			60.818.286.183	60.818.286.183

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng hạn mức số 01/2022/416446/HĐTD ngày 15 tháng 08 năm 2022. Ngân hàng cấp cho Công ty hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là 17.200.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 15/08/2023. Thời hạn cho vay, lãi suất được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là các hợp đồng thế chấp cụ thể.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 02100/HDTD/22/00030-VCB ngày 10 tháng 05 năm 2022 với hạn mức cho vay là 20.780.217.829 đồng. Thời gian duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất theo thông báo của Ngân hàng. Thời hạn cho vay là 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay. Mục đích vay vốn để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải, thương mại, sửa chữa ô tô nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Tài sản bảo đảm là tài sản gắn liền với đất là công trình văn phòng Công ty - Bến xe phía Tây tại Bến xe Hoàng Hà, số 368, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình và công trình nhà chờ tại bến xe khách Hoàng Hà.
- (iii) Khoản vay ông Lưu Tuấn Anh theo Hợp đồng vay tiền số 1511HH/2022 ngày 14/11/2022. Tổng số tiền vay là 5.000.000.000 đồng. Mục đích vay để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay trong vòng 06 tháng. Lãi suất vay là 11 %/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo

77
CÔNG
TY CỔ
PHẦN
HOÀNG
HÀ
XU

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀSố nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong
Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Các khoản vay dài hạn của Công ty	24.482.569.587	24.482.569.587	-	11.654.629.408	36.137.198.995	36.137.198.995
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	11.972.879.676	11.972.879.676	-	3.112.053.324	15.084.933.000	15.084.933.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Bình (ii)	11.319.123.911	11.319.123.911	-	7.688.460.084	19.007.583.995	19.007.583.995
Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Thái Bình (iii)	1.190.566.000	1.190.566.000	-	854.116.000	2.044.682.000	2.044.682.000
Các khoản nợ thuế tài chính dài hạn	-	-	-	10.082.980.408	10.082.980.408	10.082.980.408
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	-	5.601.162.250	5.601.162.250	5.601.162.250
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	4.481.818.158	4.481.818.158	4.481.818.158
Trừ: Các khoản vay dài hạn đến hạn trả	19.943.228.408	19.943.228.408	-	-	10.881.642.000	10.881.642.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	9.487.946.676	9.487.946.676	-	-	4.200.000.000	4.200.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Bình	9.834.113.732	9.834.113.732	-	-	5.896.548.000	5.896.548.000
Ngân hàng TMCP Quốc Dân - CN Thái Bình	621.168.000	621.168.000	-	-	785.094.000	785.094.000
Trừ: Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-	9.615.167.335	9.615.167.335
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam	-	-	-	-	5.133.349.170	5.133.349.170
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	-	4.481.818.165	4.481.818.165
Cộng	4.539.341.179	4.539.341.179			25.723.370.068	25.723.370.068

12/10/2014 10:00:00 AM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

(i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 021/050/09/0000288/VCB-TB tháng 06 năm 2009 giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng 50.000.000.000 đồng để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay). Thời hạn vay vốn là 144 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn lần đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định theo thông báo của ngân hàng tại từng thời điểm rút vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Dự án đầu tư công trình Văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

(ii) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng cấp tín dụng số 14472.16.755.2376838.TD ngày 18 tháng 05 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng để đầu tư mua sắm ô tô mới nguyên chiếc phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách. Thời hạn vay vốn tối đa là 84 tháng, lãi suất vay vốn được quy định tại từng khế ước nhận nợ tại thời điểm. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Hợp đồng tín dụng số 89826.17.755.2376838.TD ngày 30 tháng 03 năm 2017 với Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng là 17.600.000.000 đồng để thanh toán tiền mua 20 xe ô tô chở khách 29 chỗ theo hợp đồng mua bán xe số CV15VSA1215106/AH ngày 17 tháng 12 năm 2015 và phụ lục 05 ngày 13 tháng 02 năm 2017 ký giữa Công ty CP Hoàng Hà và Công ty TNHH Ô tô Ngôi sao Việt Nam (Giai đoạn 2 - năm 2017); Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên trên khế ước nhận nợ, lãi suất được quy định tại từng thời điểm nhận nợ; Tài sản đảm bảo là 20 xe ô tô 29 chỗ Fuso Rosa thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Hoàng Hà.

(iii) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Thái Bình theo Hợp đồng cho vay số 277/2019/HĐCV-9222 ngày 12 tháng 12 năm 2019. Số tiền cho vay là 2.884.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Thời hạn giải ngân tối đa 60 ngày kể từ ngày 12/12/2019. Mục đích vay để mua xe ô tô Lexus theo Hợp đồng mua bán xe ô tô trả góp số 190834/HĐMB ngày 09/12/2019 giữa Công ty Cổ phần Lexus Thăng Long và Công ty. Lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là xe ô tô, phương tiện vận tải hình thành trong tương lai thuộc quyền sở hữu của Công ty bao gồm các thông tin: nhãn hiệu Lexus, số loại RX350, biển số 17A - 163.78, số khung JTJBZMCA402046782. Tài sản đảm bảo được định giá là 4.100.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	-	9.615.167.335
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	-	467.813.073
Cộng	-	10.082.980.408
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	-	9.615.167.335
Số phải trả sau 12 tháng	-	467.813.073

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	19.943.228.408	10.881.642.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	4.539.341.179	25.255.556.995
Cộng	24.482.569.587	36.137.198.995
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	19.943.228.408	10.881.642.000
Số phải trả sau 12 tháng	4.539.341.179	25.255.556.995

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	348.963.540.000	932.107.220	5.272.435.487	(66.097.123.183)	289.070.959.524
Lỗ trong năm	-	-	-	(68.553.322.685)	(68.553.322.685)
Số dư đầu năm nay	348.963.540.000	932.107.220	5.272.435.487	(134.650.445.868)	220.517.636.839
Lỗ trong năm	-	-	-	(57.821.209.100)	(57.821.209.100)
Số dư cuối năm nay	348.963.540.000	932.107.220	5.272.435.487	(192.471.654.968)	162.696.427.739

b. Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	34.896.354	34.896.354
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu phổ thông	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu phổ thông	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đồng đô la Mỹ (USD)	161,61	174,81

21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ hợp nhất lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 (ba) bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh thương mại; bộ phận cung cấp dịch vụ và bộ phận kinh doanh bất động sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí phi tiền tệ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2019
Tổng doanh thu	48.718.202.947	19.476.026.181	1.941.202.954	26.776.121.780
Tổng chi phí	334.740.700	231.507.208.434	2.301.712.812	236.204.001.997
Tổng lợi nhuận	48.383.462.247	19.244.518.973	(360.509.858)	23.572.119.783
Tổng tài sản	72.897.234.202	72.307.234.202	72.307.234.202	72.307.234.202

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một thị trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong một thị trường kinh tế khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí phi tiền tệ của Công ty cũng đều phải áp dụng tại Bình Thuận. Do đó, Công ty không phải lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý. Công ty được thành lập theo pháp luật Việt Nam và không có bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀSố nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong
Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình**Mẫu số B 09 – DN/HN**

Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ (TIẾP THEO)**

	Hoạt động thương mại	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Hoạt động KD bất động sản	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Năm 2022				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	47.479.923.593	52.473.631.136	4.492.319.041	104.445.873.770
Tổng Doanh thu thuần	47.479.923.593	52.473.631.136	4.492.319.041	104.445.873.770
Chi phí phân bổ	51.800.214.932	93.936.704.328	3.485.110.264	149.222.029.523
- Giá vốn hàng bán	45.271.115.211	86.720.905.639	2.867.358.659	134.859.379.509
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.529.099.721	7.215.798.689	617.751.605	14.362.650.014
Kết quả kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	(4.320.291.339)	(41.463.073.192)	1.007.208.777	(44.776.155.753)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				-
Doanh thu hoạt động tài chính				60.620.953
Chi phí tài chính				6.759.381.597
Lợi nhuận (lỗ) khác				(6.346.292.703)
Lợi nhuận trước thuế TNDN				(57.821.209.100)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	-	894.565.446	-	894.565.446
Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	16.718.287.941	18.476.636.191	1.581.802.951	36.776.727.083
Số dư tại ngày 31/12/2022				
Tài sản bộ phận	334.740.700	231.567.208.434	3.361.712.813	235.263.661.947
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản	334.740.700	231.567.208.434	3.361.712.813	235.263.661.947
Nợ phải trả bộ phận	-	72.567.234.208	-	72.567.234.208
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	-	72.567.234.208	-	72.567.234.208

Bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có trụ sở đặt tại số 368 đường Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, đồng thời toàn bộ doanh thu và tài sản của Công ty cũng đều phát sinh tại tỉnh Thái Bình. Do đó, Công ty không phải lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.445.873.770	94.335.266.140
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	52.473.631.136	64.906.870.930
- Doanh thu bán hàng hóa	47.479.923.593	23.343.424.818
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	4.492.319.041	5.816.732.735
- Doanh thu khác	-	268.237.657
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.445.873.770	94.335.266.140

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	86.720.905.639	102.307.032.230
Giá vốn hàng hóa đã bán	45.271.115.211	22.289.666.773
Giá vốn bất động sản	2.867.358.659	3.742.423.973
Giá vốn khác	-	268.237.657
Cộng	134.859.379.509	128.607.360.633

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	60.494.216	41.936.169
Lãi chênh lệch tỷ giá	126.737	-
Cộng	60.620.953	41.936.169

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	6.759.381.597	6.872.456.984
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	42.252
Cộng	6.759.381.597	6.872.499.236

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀSố nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong
Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình**Mẫu số B 09 – DN/HN**Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	5.203.587.978	5.775.078.476
Chi phí phân bổ	2.145.231.417	2.645.038.081
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.951.353.251	4.994.432.344
Thuế, phí và lệ phí	307.234.335	202.724.864
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.115.766.855	1.934.170.303
Chi phí bằng tiền khác	639.476.178	1.400.340.876
Cộng	14.362.650.014	16.951.784.944

6. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu tiền bồi thường bảo hiểm xe	-	17.000.000
Các khoản thu nhập khác	59.943.561	1.350.984
Cộng	59.943.561	18.350.984

7. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khấu hao của xe dừng hoạt động do ảnh hưởng của dịch Covid - 19	-	5.526.866.692
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	5.515.502.874	4.726.536.985
Các khoản phạt chậm nộp, phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế	889.791.435	65.580.069
Chi phí khác	941.955	4.141.757
Cộng	6.406.236.264	10.323.125.503

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀSố nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong
Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình**Mẫu số B 09 – DN/HN**Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**8. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Hoàng Hà		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(57.821.209.100)	(68.553.322.685)
Các khoản điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	8.227.391.517	13.329.241.473
Cộng: Chi phí không được trừ	8.227.391.517	13.329.241.473
+ Các khoản phạt	889.791.435	69.614.101
+ Chi phí khấu hao xe dùng hoạt động	-	5.526.866.692
+ Chi phí lãi vay giao dịch liên kết	6.743.017.279	6.842.635.600
+ Chi phí không được trừ khác	594.582.803	890.125.080
Tổng thu nhập tính thuế TNDN	(49.593.817.583)	(55.224.081.212)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	(49.593.817.583)	(55.224.081.212)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
Công ty TNHH MTV Bến xe khách phía Tây Thái Bình		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(391.884.687)	(488.804.242)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	32.486	36.529
Cộng: Chi phí không được khấu trừ	32.486	36.529
Thu nhập chịu thuế TNDN	(391.852.201)	(488.767.713)
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	-	-

9. LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(57.821.209.100)	(68.553.322.685)
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi được chia từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty (*)	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(57.821.209.100)	(68.553.322.685)
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	34.896.354	34.896.354
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.657)	(1.964)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(1.657)	(1.964)
Mệnh giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

10. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	44.433.264.615	48.190.829.450
Chi phí nhân công	26.383.746.418	38.583.710.825
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.750.777.347	33.940.546.670
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.856.767.292	3.680.404.096
Chi phí khác bằng tiền	1.526.358.640	4.365.021.611
Cộng	103.950.914.312	128.760.512.652

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	Ông Lưu Huy Hoàng - con trai ông Lưu Huy Hà là cổ đông lớn của Thái Bình Xanh
Công ty Cổ phần Hoàng Tân	Ông Lưu Huy Hoàng - con trai ông Lưu Huy Hà là đại diện pháp luật của Hoàng Tân
Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch HĐQT
Ông Lưu Tuấn Anh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Hoan	Tổng Giám đốc
Các thành viên khác trong HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty	

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng	363.636.360	1.587.272.724
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	-	87.272.728
Công ty Cổ phần Hoàng Tân	363.636.360	1.499.999.996
Mua hàng	5.432.507.364	14.319.627.740
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	5.272.857.864	13.984.557.740
Công ty Cổ phần Hoàng Tân	159.649.500	335.070.000
Đi vay	9.600.000.000	-
Ông Lưu Tuấn Anh	9.600.000.000	-
Trả gốc vay	5.000.000.000	-
Ông Lưu Tuấn Anh	5.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	180.315.452	-
Ông Lưu Tuấn Anh	180.315.452	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.276.706.413	736.710.413
Công ty Cổ phần Hoàng Tân	1.228.706.413	688.710.413
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	48.000.000	48.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	138.438.001	1.724.347.754
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	62.812.621	1.595.141.754
Công ty Cổ phần Hoàng Tân	75.625.380	129.206.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.600.000.000	-
Ông Lưu Tuấn Anh	4.600.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	58.236.000	-
Ông Lưu Tuấn Anh	58.236.000	-

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Lưu Huy Hà - Chủ tịch HĐQT	195.494.000	186.394.762
Ông Nguyễn Hữu Hoan - Tổng Giám đốc	178.504.000	158.056.251
Ông Đinh Văn Thọ - Phó Tổng Giám đốc	153.632.000	125.831.442
Ông Lưu Tuấn Anh - Thành viên HĐQT	95.521.000	140.404.613
Ông Lưu Minh Sơn - Thành viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
Cộng	647.151.000	634.687.068

2. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Số tiền đi vay thực thu trong năm:

- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường: 68.243.677.926 đồng.

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm:

- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường: 83.908.478.264 đồng.

- Tiền trả nợ gốc thuê tài chính: 10.082.980.408 đồng.

3. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.



Nghiêm Thị Hiếu
Người lập

Thái Bình, ngày 05 tháng 03 năm 2023



Phạm Thị Loan
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Hoan
Tổng Giám đốc